



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

# CÔNG BÁO

*Do UBND thành phố Hồ Chí Minh xuất bản*

Tháng 12

Số 99 (15/12/2010)

## MỤC LỤC

Ngày ban hành	Trích yếu nội dung	Trang
---------------	--------------------	-------

### ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

17-11-2010	Quyết định số 5134/QĐ-UBND ban hành Quy định công tác trực ban phòng, chống lụt, bão, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn thành phố.	3
------------	---	---

### ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ

24-11-2010	Quyết định số 15/2010/QĐ-UBND về ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Đài truyền thanh huyện Cần Giờ.	23
------------	--	----

29-11-2010	Quyết định số 16/2010/QĐ-UBND về ban hành Quy chế về sử dụng, khai thác và quản trị chương trình “Phần mềm Quản lý Văn bản và hồ sơ công việc” tại Phòng, ban thuộc mạng tin học của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ.	32
------------	---	----

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI**

- 23-11-2010 - Quyết định số 06/2010/QĐ-UBND phê duyệt Đề án Đào tạo nghề cho người lao động trên địa bàn huyện giai đoạn 2010 - 2015. 39
- 01-12-2010 - Chỉ thị số 08/2010/CT-UBND về tăng cường công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn huyện. 49

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5134/QĐ-UBND

*TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 11 năm 2010*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định công tác trực ban phòng, chống lụt, bão,  
thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn thành phố**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Pháp lệnh Phòng, chống lụt, bão ngày 08 tháng 3 năm 1993 và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Phòng, chống lụt, bão ngày 24 tháng 8 năm 2000;

Căn cứ Nghị định số 14/2010/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ chế phối hợp của Ban Chỉ đạo Phòng, chống lụt, bão Trung ương, Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn các Bộ, ngành và địa phương;

Căn cứ Quyết định số 245/2006/QĐ-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy chế báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ;

Căn cứ Quyết định số 76/2009/QĐ-TTg ngày 11 tháng 5 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc kiện toàn Ủy ban Quốc gia tìm kiếm cứu nạn và Hệ thống tổ chức tìm kiếm cứu nạn của các Bộ, ngành Trung ương và địa phương;

Căn cứ Quyết định số 103/QĐ-PCLBTW ngày 04 tháng 6 năm 2009 của Trưởng Ban Chỉ đạo Phòng, chống lụt, bão Trung ương về trực ban Phòng, chống lụt, bão của Văn phòng Ban Chỉ đạo Phòng, chống lụt, bão Trung ương; Văn phòng Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn các cấp, các ngành;

Căn cứ Quyết định số 04/2008/QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2008 của Ủy

ban nhân dân thành phố ban hành Quy định về công tác phòng, chống lụt, bão, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tại thành phố Hồ Chí Minh; Quyết định số 44/2009/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 04/2008/QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố;

Căn cứ Quyết định số 2631/QĐ-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2010 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về kiện toàn Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão thành phố thành Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn thành phố; Quyết định số 3990/QĐ-UBND ngày 11 tháng 9 năm 2010 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về bổ sung chức danh các Phó Trưởng ban và thành viên Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn thành phố;

Xét đề nghị của Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn thành phố tại Tờ trình số 390/TTr-PCLB ngày 04 tháng 11 năm 2010,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay ban hành kèm theo Quyết định này Quy định công tác trực ban phòng, chống lụt, bão, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn thành phố.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, bãi bỏ Quyết định số 02/QĐ-PCLB ngày 30 tháng 9 năm 2008 của Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão thành phố.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Trưởng Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn thành phố, Giám đốc các sở - ban - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, phường - xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Trung Tín**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY ĐỊNH**

**Công tác trực ban phòng, chống lụt, bão,  
thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn thành phố**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 5134/QĐ-UBND  
ngày 17 tháng 11 năm 2010 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

### **Chương I**

## **QUY ĐỊNH CHUNG**

### **Điều 1. Đối tượng, thời gian trực ban**

1. Hàng năm, Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn thành phố, sở - ban - ngành, quận - huyện, phường - xã, thị trấn tổ chức bộ phận trực ban phòng, chống lụt, bão, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

2. Thời gian trực ban:

a) Từ ngày 01 tháng 6 đến hết ngày 31 tháng 12: trực ban theo chế độ 24/24 giờ trong mùa mưa, bão.

b) Từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 5, trường hợp xảy ra thiên tai, tai nạn, thảm họa hoặc khi có sự cố hư hại công trình phòng, chống lụt, bão, thiên tai thì các cấp, các ngành phải kịp thời tổ chức trực ban đột xuất 24/24 giờ để tổ chức ứng phó và xử lý có hiệu quả các tình huống.

c) Các đơn vị lực lượng vũ trang trực ban theo chế độ quy định của đơn vị.

### **Điều 2. Thành phần trực ban**

1. Trực ban lãnh đạo: các thành viên Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn thành phố; các thành viên Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn sở - ban - ngành, quận - huyện, phường - xã, thị trấn.

2. Trực ban chuyên viên: gồm chuyên viên của các phòng - ban, bộ phận giúp việc cho Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn các cấp, các ngành. Khi có sự cố thiên tai, tai nạn, thảm họa xảy ra, phải đảm bảo có chuyên viên của bộ phận thường trực, chuyên trách.

3. Số lượng và nhân sự tham gia trực ban do Trưởng Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn các cấp, các ngành quyết định, tổ chức phân công, giao nhiệm vụ cụ thể bằng văn bản kèm những thông tin cần thiết và thông báo cho Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn cấp trên trực tiếp và cấp dưới trực thuộc biết để liên hệ.

### **Điều 3. Nhiệm vụ chung**

1. Tham mưu giúp Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn mỗi cấp, mỗi ngành theo dõi, nắm chắc mọi tình hình liên quan đến thiên tai, tai nạn, thảm họa; diễn biến các công trình phòng, chống lụt, bão, thiên tai; tình hình tổ chức lực lượng và huy động nguồn lực để kịp thời ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn (bao gồm nhân lực, phương tiện, vật tư, trang thiết bị và các cơ sở vật chất kỹ thuật...) nhằm hạn chế thấp nhất thiệt hại về tính mạng và tài sản do thiên tai, tai nạn, thảm họa gây ra.

2. Đảm bảo truyền đạt thông tin kịp thời trong quá trình điều hành, chỉ huy, chỉ đạo, xử lý trong mọi tình huống nhằm ứng phó khi có thiên tai, tai nạn, thảm họa xảy ra. Tiếp nhận các công điện, chỉ thị, thông báo, văn bản chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Phòng, chống lụt, bão Trung ương, Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn cấp trên trực tiếp để truyền đạt kịp thời đến Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn cấp dưới, các đơn vị trực thuộc, phường - xã, thị trấn, các tổ chức kinh tế - xã hội, đoàn thể và nhân dân để tổ chức thực hiện công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo các kế hoạch, phương án đã được phê duyệt. Tham mưu cho Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn cùng cấp trong việc tổ chức phòng tránh, ứng phó và khắc phục hậu quả do thiên tai, tai nạn, thảm họa và tìm kiếm cứu nạn trong địa bàn thuộc địa phương, đơn vị quản lý; xử lý các sự cố công trình phòng, chống lụt, bão, thiên tai; tổ chức điều động các lực lượng, phương tiện để chi viện các địa phương, đơn vị khác.

3. Đảm bảo thông tin, liên lạc, chỉ huy thông suốt trong mọi tình huống từ Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn thành phố, sở - ban - ngành đến quận - huyện, phường - xã, thị trấn. Báo cáo kịp thời kết quả thực hiện kế hoạch, phương án phòng, chống, huy động lực lượng, phương tiện ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tại đơn vị, địa phương mình, nếu vượt thẩm quyền hoặc khả năng giải quyết phải báo cáo ngay cho cơ quan cấp trên để chỉ đạo xử lý kịp thời; đối với Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn thành phố báo cáo cho Ủy ban nhân dân thành phố để chỉ đạo.

4. Báo cáo tình hình phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai, tai nạn, thảm họa và tìm kiếm cứu nạn cho Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn cấp trên. Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn thành phố tổng hợp báo cáo Ban Chỉ đạo Phòng, chống lụt, bão Trung ương, Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm cứu nạn, Thành ủy và Ủy ban nhân dân thành phố.

## **Chương II**

### **TỔ CHỨC TRỰC BAN TRONG TÌNH HUỐNG CỤ THỂ**

#### **Mục 1**

#### **TÌNH HUỐNG BÃO, ÁP THẤP NHIỆT ĐỐI**

##### **Điều 4. Công tác trực ban trước khi bão, áp thấp nhiệt đới đổ bộ**

1. Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn thành phố:

a) Tổ chức trực ban 24/24 giờ, cập nhật tin tức, thường xuyên theo dõi, nắm chắc mọi tình hình có liên quan đến bão, áp thấp nhiệt đới như diễn biến, vị trí, cường độ, hướng di chuyển, khu vực có khả năng bị ảnh hưởng và dự kiến các tình huống xấu nhất có thể xảy ra thông qua bản tin dự báo của Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Trung ương, Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Nam Bộ; đồng thời, tham khảo thêm dự báo bão, áp thấp nhiệt đới của các cơ quan khí tượng thủy văn quốc tế.

b) Tiếp nhận các công điện, chỉ thị, văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo Phòng, chống lụt, bão Trung ương, Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm cứu nạn, Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố và các Bộ, ngành Trung ương để triển khai thực hiện và phổ biến các công điện, chỉ thị, văn bản chỉ đạo đó đến các sở - ban - ngành, đơn vị và quận - huyện.

c) Ban hành các công điện, chỉ thị, thông báo, văn bản... để triển khai công tác phòng, chống, ứng phó bão, áp thấp nhiệt đới đến các sở - ban - ngành, đơn vị, quận - huyện. Đặc biệt, kể từ thời điểm có tin áp thấp nhiệt đới gần bờ, tin bão gần bờ phải thường xuyên liên hệ để nắm tình hình tổ chức, thực hiện công tác phòng, chống, ứng phó của tại các địa phương, đơn vị; xác định các khu vực xung yếu để tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo tập trung huy động lực lượng, phương tiện, vật tư chi viện cho quận - huyện, phường - xã, thị trấn thực hiện việc phòng, tránh, ứng phó và tổ chức sơ tán, di dời dân kịp thời, an toàn. Cụ thể như sau:

- Khi nhận tin áp thấp nhiệt đới xa, tin bão xa: soạn thảo Công điện để cảnh báo đến các đơn vị, địa phương quản lý tàu thuyền hoạt động đánh bắt thủy sản, đặc biệt là tàu thuyền đánh bắt xa bờ.

- Khi nhận tin áp thấp nhiệt đới trên biển Đông, tin bão trên biển Đông: soạn thảo Công điện để yêu cầu các sở - ban - ngành, đơn vị, quận - huyện chuẩn bị phương án phòng, chống, ứng phó.

- Khi nhận tin áp thấp nhiệt đới gần bờ, tin áp thấp nhiệt đới trên đất liền, tin bão gần bờ, tin bão khẩn cấp: căn cứ vào vị trí, hướng di chuyển của áp thấp nhiệt đới, bão soạn thảo các Công điện khẩn để triển khai phương án phòng, chống, ứng phó phù hợp.

- Ngoài ra, trong trường hợp có các ý kiến chỉ đạo của Trung ương, thành phố thì phải soạn thảo các công điện, thông báo, văn bản để triển khai kịp thời nội dung chỉ đạo đó đến các sở - ban - ngành, đơn vị, quận - huyện.

d) Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định cho Ban Chỉ đạo Phòng, chống lụt, bão Trung ương, Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm cứu nạn, Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố như sau:

- Khi có tin áp thấp nhiệt đới xa, tin bão xa, tin áp thấp nhiệt đới trên biển Đông và tin bão trên biển Đông: báo cáo nhanh tình hình tàu thuyền 01 lần/ngày.

- Khi có tin áp thấp nhiệt đới gần bờ, tin bão gần bờ và tin bão khẩn cấp: báo cáo nhanh tình hình triển khai công tác phòng, chống, ứng phó bão, áp thấp nhiệt đới của Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn thành phố và các cơ quan, đơn vị 02 lần/ngày.

**2. Các sở - ngành thành phố, Ủy ban nhân dân và Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn quận - huyện:**

a) Tổ chức trực ban 24/24 giờ, thường xuyên theo dõi, cập nhật tin tức về bão, áp thấp nhiệt đới, các diễn biến, vị trí, cường độ, hướng di chuyển, khu vực có khả năng bị ảnh hưởng.

b) Tiếp nhận công điện, chỉ thị, văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố, Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn thành phố; trong khoảng thời gian không quá 15 phút, phổ biến kịp thời đến Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn phường - xã, thị trấn và các cơ quan, phòng - ban, đơn vị trực thuộc. Triển khai công tác phòng, chống bão, áp thấp nhiệt đới và tìm kiếm cứu nạn theo kế hoạch, phương án; chuẩn bị và triển khai kế hoạch, phương án di dời dân ngay khi có lệnh của Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn thành phố.



c) Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định cho Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn thành phố tình hình triển khai, tổ chức thực hiện công tác phòng, chống, ứng phó bão, áp thấp nhiệt đới của địa phương, đơn vị mình, như sau:

- Khi có tin áp thấp nhiệt đới xa, tin bão xa, tin áp thấp nhiệt đới trên biển Đông và tin bão trên biển Đông: báo cáo 01 lần/ngày.

- Khi có tin áp thấp nhiệt đới gần bờ, tin bão gần bờ và tin bão khẩn cấp: báo cáo 02 lần/ngày.

**3. Ủy ban nhân dân và Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn phường - xã, thị trấn:**

a) Tổ chức trực ban 24/24 giờ, thường xuyên theo dõi, cập nhật tin tức về bão, áp thấp nhiệt đới, các diễn biến, vị trí, cường độ, hướng di chuyển, khu vực có khả năng bị ảnh hưởng.

b) Tiếp nhận các thông báo, văn bản chỉ đạo của Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn quận - huyện; trong khoảng thời gian không quá 15 phút, thông báo kịp thời, rộng rãi đến các thành viên Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn phường - xã, thị trấn, các khu phố - ấp, tổ dân phố và nhân dân trên địa bàn. Thực hiện công tác phòng, chống, ứng phó bão, áp thấp nhiệt đới; triển khai kế hoạch, phương án di dời dân ngay khi có lệnh của Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn quận - huyện.

c) Định kỳ báo cáo (ít nhất 01 lần/ngày) cho Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn quận - huyện về tình hình và kết quả triển khai công tác phòng, chống bão, áp thấp nhiệt đới trên địa bàn quản lý.

**4. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố:**

a) Triển khai việc phát tín hiệu (vận hành các cột tín hiệu, bắn pháo hiệu) báo bão, áp thấp nhiệt đới theo quy định.

b) Tiếp nhận các công điện, chỉ thị, thông báo, văn bản chỉ đạo từ Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn thành phố và cơ quan cấp trên; tùy theo tình hình, diễn biến thực tế của bão, áp thấp nhiệt đới triển khai kế hoạch tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ cho người và tàu thuyền hoạt động trên địa bàn thành phố và khu vực giáp ranh thành phố. Phối hợp với Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn huyện Cần Giờ, Chi cục Quản lý Chất lượng và Bảo vệ nguồn lợi Thủy sản triển khai thực hiện việc cấm tàu thuyền ra khơi khi có lệnh của Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn thành phố.

c) Sẵn sàng phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, Công an thành phố, Sở Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy thành phố, Lực lượng Thanh niên xung phong thành phố và các đơn vị, địa phương thực hiện kế hoạch sử dụng lực lượng, phương tiện, trang thiết bị tham gia phòng, tránh, ứng phó khi bão, áp thấp nhiệt đới đổ bộ trực tiếp vào địa bàn thành phố.

**5. Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, Sở Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy thành phố, Công an thành phố:**

a) Thực hiện chế độ trực ban để sẵn sàng tổ chức chỉ huy tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ.

b) Tiếp nhận các công điện, chỉ thị, thông báo, văn bản chỉ đạo từ Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn thành phố và cơ quan cấp trên; tùy theo tình hình, diễn biến thực tế của bão, áp thấp nhiệt đới sẵn sàng phối hợp Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố, Lực lượng Thanh niên xung phong thành phố và các đơn vị, địa phương triển khai kế hoạch sử dụng lực lượng, phương tiện, trang thiết bị tham gia phòng, tránh, ứng phó khi bão, áp thấp nhiệt đới đổ bộ trực tiếp vào địa bàn thành phố.

**6. Chi cục Quản lý Chất lượng và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản:**

a) Tổ chức trực ban 24/24 giờ, kiểm tra, nắm số lượng, vị trí tàu thuyền, thuyền viên, duy trì thông tin, liên lạc với các tàu thuyền. Thông báo thường xuyên cho các thuyền trưởng, chủ tàu thông tin về bão, áp thấp nhiệt đới. Báo cáo số lượng tàu thuyền, ngư dân ra khơi đánh bắt xa bờ và gần bờ, tàu thuyền đang trú ẩn, nằm bờ về Văn phòng Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn như sau:

- Khi có tin áp thấp nhiệt đới xa, tin bão xa: báo cáo 01 lần/ngày.

- Khi có tin áp thấp nhiệt đới trên biển Đông, tin áp thấp nhiệt đới gần bờ, tin bão trên biển Đông, tin bão gần bờ: báo cáo 02 lần/ngày.

- Khi có tin áp thấp nhiệt đới trên đất liền, tin bão khẩn cấp và bão đổ bộ: báo cáo 03 lần/ngày.

b) Tiếp nhận các công điện, chỉ thị, thông báo, văn bản chỉ đạo từ Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn thành phố; tùy theo tình hình, diễn biến thực tế của bão, áp thấp nhiệt đới tổ chức thực hiện Phương án đảm bảo an toàn cho người và tàu thuyền hoạt động thủy sản trên địa bàn thành phố.

## **Điều 5. Công tác trực ban trong khi bão, áp thấp nhiệt đới đổ bộ**

**1. Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn thành phố:**

a) Tổ chức trực ban 24/24 giờ, duy trì chế độ thông tin liên lạc liên tục, thường xuyên, cung cấp kịp thời mọi diễn biến của bão, áp thấp nhiệt đới cho các địa phương, đơn vị.

b) Theo dõi, nắm chắc tình hình ảnh hưởng của bão, áp thấp nhiệt đới để kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố điều động lực lượng, phương tiện ứng phó và tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ.

c) Báo cáo nhanh cho Ban Chỉ đạo Phòng, chống lụt, bão Trung ương, Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm cứu nạn, Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố việc thực hiện phương án ứng phó bão, áp thấp nhiệt đới.

**2. Các sở - ngành thành phố, Ủy ban nhân dân và Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn quận - huyện:**

a) Tổ chức trực ban 24/24 giờ, duy trì chế độ thông tin liên lạc liên tục, thường xuyên, cung cấp kịp thời tình hình ảnh hưởng của bão, áp thấp nhiệt đới cho Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn thành phố.

b) Chi cục Quản lý Chất lượng và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản phối hợp Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn huyện Cần Giờ, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố kiểm tra và báo cáo tình hình tàu thuyền ở nơi tránh, trú bão, áp thấp nhiệt đới cho Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn thành phố.

**3. Ủy ban nhân dân và Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn phường - xã, thị trấn:**

Tổ chức trực ban 24/24 giờ, duy trì chế độ thông tin liên lạc liên tục, thường xuyên, cung cấp kịp thời tình hình ảnh hưởng của bão, áp thấp nhiệt đới cho Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn quận - huyện.

## **Điều 6. Công tác trực ban sau khi bão, áp thấp nhiệt đới đi qua**

**1. Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn thành phố:**

Khi có tin cuối cùng về bão, áp thấp nhiệt đới: nếu có ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến thành phố phải tổng hợp, báo cáo công tác ứng phó, khắc phục hậu quả, tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, tình hình thiệt hại, đề xuất, kiến nghị (nếu có) cho Thường trực Ủy ban nhân dân thành phố.

**2. Các sở - ngành thành phố, Ủy ban nhân dân và Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn quận - huyện:**

Tổng hợp tình hình ứng phó, tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ và khắc phục hậu quả bão, áp thấp nhiệt đới tại đơn vị, địa phương mình; đánh giá, xác định thiệt hại, đề xuất, kiến nghị (nếu có) báo cáo Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn thành phố.

**3.** Ủy ban nhân dân và Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn phường - xã, thị trấn:

Tổng hợp tình hình ứng phó, tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ và khắc phục hậu quả bão, áp thấp nhiệt đới tại địa phương mình; đánh giá, xác định thiệt hại, đề xuất, kiến nghị (nếu có) báo cáo Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn quận - huyện.

## **Mục 2**

### **TÌNH HUỐNG TRIỀU CƯỜNG, MƯA LỚN, XẢ LŨ, SẠT LỎ, LÓC XOÁY, GIÔNG SÉT, ĐỘNG ĐẤT, SÓNG THẦN**

#### **Điều 7. Đối với triều cường, mưa lớn**

**1.** Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn thành phố:

a) Khi mực nước tại trạm Phú An, sông Sài Gòn vượt mức báo động cấp I (từ 1,30 m trở lên): phải tổ chức trực ban 24/24 giờ, thông báo cho các cơ quan thông tấn báo chí để đưa tin cho nhân dân biết và chủ động phòng, tránh; đồng thời, thông báo tình hình triều cường và yêu cầu các sở - ban - ngành, quận - huyện thực hiện các biện pháp phòng, chống, ứng phó và chủ động triển khai thực hiện phương châm “04 tại chỗ”, “03 sẵn sàng”; theo dõi diễn biến tình hình triều cường, phối hợp các địa phương, đơn vị kiểm tra thực địa các tuyến bờ bao xung yếu để yêu cầu các quận - huyện chuẩn bị sẵn sàng lực lượng, phương tiện, vật tư ứng cứu, khắc phục ngay nếu xảy ra sự cố.

b) Khi có dự báo mưa to (từ 51 đến 100 mm) đến mưa rất to (trên 100 mm) kết hợp triều cường: phối hợp với Trung tâm Điều hành Chương trình chống ngập nước thành phố xác định các khu vực sẽ bị ảnh hưởng ngập để thông tin cảnh báo đến các cơ quan, đơn vị và nhân dân biết nhằm chủ động thực hiện các biện pháp phòng, chống, ứng phó hoặc tổ chức di dời. Cập nhật tình hình ngập úng, đề xuất phương án xử lý, ứng phó tình trạng ngập úng do triều cường, mưa lớn gây ra.

c) Chủ động và thường xuyên liên hệ với các quận - huyện trọng điểm để nắm chắc diễn biến của triều cường, mưa lớn, tình hình, sự cố ngập úng do tràn, bề bờ

bao, mức độ ảnh hưởng sản xuất, sinh hoạt và đời sống nhân dân trong khu vực; yêu cầu các quận - huyện, đơn vị báo cáo bằng văn bản để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và các cơ quan Trung ương theo quy định.

d) Tổng hợp báo cáo nhanh cho Ủy ban nhân dân thành phố tình hình triều cường, mưa lớn 01 lần/ngày, trong trường hợp triều cường, mưa lớn diễn biến phức tạp, xảy ra trên diện rộng, báo cáo 02 lần/ngày.

đ) Khi kết thúc các đợt triều cường, mưa lớn, nếu có ảnh hưởng, thiệt hại phải tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố để tổng kết, đánh giá tình hình và đề xuất, kiến nghị các biện pháp phòng, tránh, ứng phó hiệu quả trong thời gian tới.

**2.** Các sở - ngành thành phố, Ủy ban nhân dân và Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn quận - huyện (đặc biệt là các quận - huyện trọng điểm: quận Thủ Đức, quận 12, quận Bình Thạnh, huyện Hóc Môn, huyện Bình Chánh, huyện Nhà Bè, huyện Củ Chi), căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, tình hình ảnh hưởng của triều cường, mưa lớn:

Tổ chức trực ban 24/24 giờ, tiếp nhận các thông báo, văn bản chỉ đạo của Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn thành phố, thường xuyên theo dõi bản tin dự báo diễn biến thủy triều 05 ngày, lượng mưa của Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Nam Bộ và liên hệ với các phường - xã, thị trấn trọng điểm để nắm chắc diễn biến của triều cường, mưa lớn, tình hình, sự cố ngập úng do tràn, bể bờ bao; mức độ ảnh hưởng sản xuất, sinh hoạt và đời sống nhân dân trong khu vực. Trung tâm Điều hành Chương trình chống ngập nước thành phố, Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Thoát nước đô thị và Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn các quận - huyện báo cáo nhanh tình hình tràn bờ, bể bờ bao, ngập úng (vị trí, thời gian xảy ra sự cố, mức độ ảnh hưởng, thiệt hại) cho Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn thành phố 01 lần/ngày. Sau đó, tổng hợp chi tiết và báo cáo cụ thể bằng văn bản (vị trí, tình hình, mức độ thiệt hại, biện pháp khắc phục và các đề xuất, kiến nghị).

**3.** Ủy ban nhân dân và Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn phường - xã, thị trấn, căn cứ vào tình hình ảnh hưởng của triều cường, mưa lớn:

Tổ chức trực ban 24/24 giờ, tiếp nhận các thông báo, văn bản chỉ đạo của Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn quận - huyện, thông báo rộng rãi đến các khu phố - ấp, tổ dân phố và nhân dân trên địa bàn, đặc biệt là nhân dân đang sinh sống tại các khu vực xung yếu, ven sông, kênh, rạch, vùng trũng thấp. Thường xuyên liên hệ với các khu phố - ấp, tổ dân phố trọng điểm để nắm chắc diễn biến của

triều cường, mưa lớn, tình hình, sự cố ngập úng cục bộ hoặc do tràn, bể bờ bao; mức độ ảnh hưởng sản xuất, sinh hoạt và đời sống của nhân dân; thực hiện hiệu quả Phương châm “4 tại chỗ” và “3 sẵn sàng”. Báo cáo nhanh tình hình tràn bờ, bể bờ bao, ngập úng (vị trí, thời gian xảy ra sự cố, mức độ ảnh hưởng, thiệt hại) cho Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn quận - huyện 01 lần/ngày. Sau đó, tổng hợp chi tiết và báo cáo cụ thể bằng văn bản (vị trí, tình hình, mức độ ảnh hưởng, thiệt hại, biện pháp khắc phục và các đề xuất, kiến nghị).

### **Điều 8. Đối với xả lũ**

1. Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn thành phố:

a) Khi nhận được thông báo xả lũ của hồ Dầu Tiếng - Phước Hòa, Trị An, Thác Mơ, Cần Đơn và Srok Phu Miêng phải tổ chức trực ban 24/24 giờ, thông báo cho các cơ quan thông tấn báo chí để đưa tin cho nhân dân biết và chủ động phòng, tránh; đồng thời, thông báo cho Trung tâm Điều hành Chương trình chống ngập nước thành phố, Chi cục Quản lý chất lượng và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quản lý khai thác dịch vụ Thủy lợi, Sở Giao thông vận tải, Khu Đường sông, Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Thoát nước đô thị và các quận - huyện liên quan, cụ thể:

- Xả lũ của hồ Trị An, Thác Mơ, Cần Đơn và Srok Phu Miêng, thông báo, cảnh báo cho: quận 2, quận 7, quận 9, quận Thủ Đức và huyện Nhà Bè.

- Xả lũ của hồ Dầu Tiếng - Phước Hòa, thông báo, cảnh báo cho: huyện Củ Chi, huyện Hóc Môn, quận 12, quận Gò Vấp, quận Bình Thạnh, quận Thủ Đức, quận 2, quận 4, quận 7 và huyện Nhà Bè.

b) Trong trường hợp lưu lượng xả lũ lớn (hồ Dầu Tiếng - Phước Hòa xả tràn trên  $200 \text{ m}^3/\text{s}$ , hồ Trị An xả tràn trên  $1.000 \text{ m}^3/\text{s}$ ), ban hành văn bản yêu cầu các đơn vị, địa phương thực hiện biện pháp ứng phó với xả lũ.

c) Thường xuyên liên hệ với các địa phương, đơn vị liên quan để nắm diễn biến, tình hình ảnh hưởng của xả lũ. Đồng thời, liên hệ với các đơn vị quản lý hồ chứa để nắm chắc tình hình xả lũ, kịp thời thông tin cho các địa phương, đơn vị; tùy theo tình hình thời tiết, thủy văn tại thành phố (bão, áp thấp nhiệt đới, triều cường, mưa lớn), Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn kiến nghị các đơn vị quản lý hồ chứa có phương án điều tiết lưu lượng xả tràn hợp lý.

2. Ủy ban nhân dân và Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn

quận - huyện, Trung tâm Điều hành Chương trình chống ngập nước thành phố, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Thoát nước đô thị, Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quản lý Khai thác dịch vụ Thủy lợi; các sở - ngành thành phố, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và tình hình ảnh hưởng của xả lũ:

a) Tổ chức trực ban 24/24 giờ, tiếp nhận các thông báo, văn bản chỉ đạo của Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn thành phố, chuẩn bị nhân lực, phương tiện, trang thiết bị sẵn sàng khắc phục thiệt hại do xả lũ gây ra, liên hệ thường xuyên với Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn thành phố và các quận - huyện, phường - xã, thị trấn trọng điểm để theo dõi diễn biến xả lũ và khắc phục kịp thời các sự cố do tràn bờ, bể bờ bao gây ra; thực hiện hiệu quả phương châm “4 tại chỗ” và “3 sẵn sàng”.

b) Báo cáo sơ bộ tình hình tràn bờ, bể bờ bao, ngập úng (vị trí, thời gian xảy ra sự cố, mức độ ảnh hưởng, thiệt hại) cho Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn thành phố (ít nhất 01 lần/ngày); sau đó, tổng hợp chi tiết và báo cáo cụ thể bằng văn bản (vị trí, tình hình, mức độ ảnh hưởng, thiệt hại, biện pháp khắc phục và các đề xuất, kiến nghị).

**3. Ủy ban nhân dân và Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn phường - xã, thị trấn, căn cứ vào tình hình ảnh hưởng của xả lũ:**

a) Tổ chức trực ban 24/24 giờ, tiếp nhận các chỉ thị, văn bản chỉ đạo của Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn quận - huyện; thông báo rộng rãi đến các khu phố, ấp, tổ dân phố và nhân dân trên địa bàn, đặc biệt là nhân dân đang sinh sống tại các khu vực xung yếu, ven sông, kênh, rạch, vùng trũng thấp. Thường xuyên liên hệ với các khu phố - ấp, tổ dân phố trọng điểm để nắm tình hình ảnh hưởng do xả lũ, sự cố ngập úng cục bộ hoặc tràn, bể bờ bao; mức độ ảnh hưởng sản xuất, sinh hoạt và đời sống của nhân dân; thực hiện hiệu quả phương châm “4 tại chỗ” và “3 sẵn sàng”.

b) Báo cáo nhanh tình hình tràn bờ, bể bờ bao, ngập úng (vị trí, thời gian xảy ra sự cố, mức độ ảnh hưởng, thiệt hại) cho Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn quận - huyện 01 lần/ngày. Sau đó, tổng hợp chi tiết và báo cáo cụ thể bằng văn bản (vị trí, tình hình, mức độ ảnh hưởng, thiệt hại, biện pháp khắc phục và các đề xuất, kiến nghị).

### **Điều 9. Đối với sạt lở, lốc xoáy, giông sét**

1. Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn thành phố:

a) Khi nhận được thông tin sạt lở, lốc xoáy, giông sét từ các địa phương, đơn vị phải tổ chức trực ban, bố trí cán bộ đi thực địa kiểm tra hiện trường để đánh giá nguyên nhân sự cố, triển khai các biện pháp khắc phục kịp thời.

b) Liên hệ, phối hợp các sở - ban - ngành, quận - huyện: tổng hợp tình hình thiệt hại và các biện pháp cảnh báo, khắc phục để báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Ủy ban nhân dân và Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn quận - huyện (nơi xảy ra sự cố), các sở - ngành thành phố căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ:

a) Tổ chức trực ban theo quy định, tiếp nhận các thông báo, văn bản chỉ đạo của Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn thành phố, chuẩn bị nhân lực, phương tiện, vật tư, trang thiết bị sẵn sàng khắc phục thiệt hại do sạt lở, lốc xoáy, giông sét gây ra, liên hệ thường xuyên với Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn thành phố và các phường - xã, thị trấn nơi xảy ra sự cố, theo dõi diễn biến tình hình và tổ chức khắc phục kịp thời các sự cố.

b) Báo cáo ngay tình hình (vị trí, thời gian xảy ra sự cố, thiệt hại...) cho Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn thành phố (ít nhất 01 lần/ngày); sau đó, tổng hợp chi tiết và báo cáo cụ thể bằng văn bản (vị trí, tình hình, mức độ thiệt hại, biện pháp khắc phục và các đề xuất, kiến nghị).

3. Ủy ban nhân dân và Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn phường - xã, thị trấn (nơi xảy ra sự cố):

a) Tổ chức trực ban theo quy định, tiếp nhận các thông báo, văn bản chỉ đạo của Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn quận - huyện; thông báo đến các khu phố, ấp, tổ dân phố và nhân dân trên địa bàn, đặc biệt là nhân dân trong các khu vực có nguy cơ xảy ra sạt lở.

b) Định kỳ báo cáo (ít nhất 01 lần/ngày) cho Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn quận - huyện về tình hình tổ chức, triển khai công tác ứng phó và xử lý sự cố.

### **Điều 10. Đối với động đất, sóng thần**

1. Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn thành phố:



a) Khi nhận được tin động đất, tin cảnh báo sóng thần từ Ban Chỉ đạo Phòng, chống lụt, bão Trung ương, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn thành phố phải kịp thời tổ chức trực ban 24/24 giờ để tham mưu, đề xuất cho Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo các biện pháp xử lý, ứng phó.

b) Tổng hợp tình hình thiệt hại, công tác phòng, chống và khắc phục hậu quả động đất, sóng thần trên địa bàn thành phố để báo cáo Ban Chỉ đạo Phòng, chống lụt, bão Trung ương, Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm cứu nạn, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Thành ủy và Ủy ban nhân dân thành phố.

**2. Sở Tài nguyên và Môi trường (Cơ quan Thường trực Phòng và Khắc phục hậu quả động đất, sóng thần):**

a) Tiếp nhận thông tin động đất, cảnh báo sóng thần và tổ chức trực ban 24/24 giờ; thực hiện Quy chế báo tin động đất, cảnh báo sóng thần trên địa bàn thành phố ban hành tại Quyết định số 264/2006/QĐ-TTg ngày 16 tháng 11 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ đến các sở - ban - ngành, quận - huyện. Triển khai các Phương án phòng, tránh và ứng phó, khắc phục hậu quả các sự cố môi trường do động đất, sóng thần gây ra trên địa bàn thành phố.

b) Tổng hợp chi tiết trong lĩnh vực tài nguyên môi trường (thống kê tình hình, mức độ thiệt hại, biện pháp khắc phục) và các đề xuất, kiến nghị báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn thành phố.

**3. Các sở - ngành thành phố, Ủy ban nhân dân và Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn quận - huyện, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và tình hình ảnh hưởng của động đất, sóng thần:**

a) Tổ chức trực ban 24/24 giờ, tiếp nhận các thông báo, văn bản chỉ đạo của Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn thành phố, Sở Tài nguyên và Môi trường; chuẩn bị nhân lực, phương tiện, trang thiết bị... sẵn sàng tổ chức di dời dân đảm bảo an toàn tuyệt đối; triển khai phương án chủ động sẵn sàng khắc phục thiệt hại do động đất, sóng thần; liên hệ thường xuyên với Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn thành phố, Sở Tài nguyên và Môi trường và các phường - xã, thị trấn nơi xảy ra sự cố, theo dõi diễn biến và tổ chức khắc phục kịp thời.

b) Tổng hợp chi tiết (vị trí, tình hình, mức độ thiệt hại, biện pháp khắc phục và các đề xuất, kiến nghị) báo cáo Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn thành phố.

4. Ủy ban nhân dân và Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn phường - xã, thị trấn, căn cứ vào tình hình ảnh hưởng của động đất, sóng thần:

a) Tổ chức trực ban 24/24 giờ, tiếp nhận các thông báo, văn bản chỉ đạo của Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn quận - huyện; thông báo kịp thời, rộng rãi đến các khu phố - ấp, tổ dân phố và nhân dân, các khu du lịch, trường học, bệnh viện, các điểm có đông người tập trung trên địa bàn; đặc biệt là nhân dân sống ven biển có nguy cơ bị ảnh hưởng bởi sóng thần, nhân dân sống trong các chung cư, nhà cao tầng, các chung cư xuống cấp có nguy cơ bị ảnh hưởng bởi động đất, dư chấn động đất. Đồng thời, triển khai lực lượng, phương tiện, vật tư, trang thiết bị, tổ chức di dời dân đến nơi an toàn.

b) Báo cáo Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn quận - huyện về tình hình tổ chức, triển khai công tác ứng phó, xử lý sự cố động đất, sóng thần và các đề xuất, kiến nghị.

### Mục 3

## TÌNH HUỐNG SỰ CỐ TAI NẠN, THẢM HỌA

### Điều 11. Đối với sự cố tràn dầu

1. Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn thành phố:

a) Khi nhận được tin sự cố tràn dầu từ Sở Tài nguyên và Môi trường, Khu Đường sông (Sở Giao thông vận tải), Cảng vụ Hàng hải, Cảnh sát Giao thông đường thủy (Công an thành phố), Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố, Sở Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy thành phố, Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ và huyện Nhà Bè thì phải tổ chức trực ban theo quy định.

b) Liên hệ với Chi cục Bảo vệ môi trường (Sở Tài nguyên và Môi trường) để nắm chắc tình hình, mức độ, khả năng ảnh hưởng của sự cố tràn dầu và tham mưu, đề xuất cho Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo các biện pháp xử lý, ứng phó.

c) Trường hợp xảy ra sự cố tràn dầu đặc biệt nghiêm trọng, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm cứu nạn xin ý kiến chỉ đạo để phối hợp với các cơ quan liên quan và tỉnh bạn tổ chức ứng phó.

### 2. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Tổ chức trực ban theo quy định, triển khai Phương án ứng phó sự cố tràn dầu trên địa bàn thành phố.

b) Tổng hợp, thống kê tình hình thiệt hại, công tác ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố tràn dầu và các đề xuất, kiến nghị báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn thành phố.

**3.** Ủy ban nhân dân và Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn quận - huyện (nơi xảy ra sự cố), Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố, Sở Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy thành phố, Khu Đường sông (Sở Giao thông vận tải), Cảng vụ Hàng hải, Cảnh sát Giao thông đường thủy (Công an thành phố), các sở - ngành thành phố căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ:

a) Tổ chức trực ban theo quy định, tiếp nhận các thông báo, văn bản chỉ đạo của Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn thành phố; chuẩn bị nhân lực, phương tiện, trang thiết bị..., triển khai phương án chủ động sẵn sàng khắc phục thiệt hại do sự cố tràn dầu gây ra; liên hệ thường xuyên với Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn thành phố, Sở Tài nguyên và Môi trường và các phường - xã, thị trấn nơi xảy ra sự cố, theo dõi diễn biến và tổ chức khắc phục kịp thời các sự cố tràn dầu.

b) Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn quận - huyện tổng hợp chi tiết (vị trí, tình hình, mức độ thiệt hại, biện pháp khắc phục và các đề xuất, kiến nghị) báo cáo Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn thành phố.

**4.** Ủy ban nhân dân và Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn phường - xã, thị trấn (nơi xảy ra sự cố):

a) Tổ chức trực ban theo quy định, tiếp nhận các thông báo, văn bản chỉ đạo của Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn quận - huyện; thông báo kịp thời, rộng rãi đến các khu phố - ấp, tổ dân phố, người dân, các hộ nuôi trồng thủy sản, hộ sản xuất muối.

b) Báo cáo Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn quận - huyện về tình hình tổ chức, triển khai công tác ứng phó, xử lý sự cố tràn dầu và các đề xuất, kiến nghị.

## **Điều 12. Đối với sự cố cháy nổ, tai nạn hàng ngày**

### **1. Sở Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy thành phố:**

a) Khi có sự cố cháy nổ, sự cố tai nạn hàng ngày xảy ra, triển khai công tác chữa cháy, tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ.

b) Tổng hợp, báo cáo nhanh khi xảy ra sự cố cháy nổ, sự cố tai nạn hàng ngày;

đồng thời định kỳ (01 tháng/lần) báo cáo kết quả tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ cho Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn thành phố.

2. Ủy ban nhân dân và Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn quận - huyện, phường - xã, thị trấn (nơi xảy ra sự cố):

Sẵn sàng phối hợp với Sở Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy thành phố để thực hiện công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ.

### **Điều 13. Đối với sự cố cháy rừng**

1. Sở Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy thành phố:

a) Tổ chức trực ban 24/24 giờ, phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, Công an thành phố, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố, Lực lượng Thanh niên xung phong thành phố, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chi cục Kiểm Lâm thành phố, các đơn vị chủ rừng, các quận - huyện có rừng để thực hiện các phương án, kế hoạch chữa cháy rừng.

b) Tổng hợp, thống kê tình hình thiệt hại, công tác ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố cháy rừng và các đề xuất, kiến nghị báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn thành phố.

2. Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn thành phố:

Khi nhận được thông tin cháy rừng phải tổ chức trực ban, bố trí cán bộ kết hợp các đơn vị, địa phương liên quan đi thực địa kiểm tra hiện trường để đánh giá nguyên nhân sự cố, tình hình thiệt hại, các biện pháp khắc phục.

3. Ủy ban nhân dân và Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn quận - huyện nơi xảy ra sự cố cháy rừng (đặc biệt là huyện Bình Chánh, huyện Củ Chi, huyện Hóc Môn và quận 9), các sở - ngành thành phố căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ:

a) Tổ chức trực ban theo quy định, tiếp nhận các thông báo, văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố, triển khai phương án ứng phó, khắc phục thiệt hại do cháy rừng gây ra; liên hệ thường xuyên với Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn thành phố, Sở Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy thành phố và các phường - xã, thị trấn nơi xảy ra sự cố, theo dõi diễn biến và tổ chức khắc phục kịp thời sự cố cháy rừng.

b) Tổng hợp báo cáo cho Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu

nạn thành phố (tình hình, mức độ thiệt hại, biện pháp khắc phục và các đề xuất, kiến nghị).

4. Ủy ban nhân dân và Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn phường - xã, thị trấn (nơi xảy ra sự cố cháy rừng):

a) Tổ chức trực ban theo quy định, tiếp nhận các thông báo, văn bản chỉ đạo của Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn quận - huyện; thông báo đến các khu phố - ấp, tổ dân phố và nhân dân trên địa bàn có khả năng bị ảnh hưởng bởi cháy lây lan, thực hiện phương châm “4 tại chỗ”, triển khai cứu hộ, cứu nạn, di dời dân, kiên quyết không để thiệt hại về tính mạng người dân.

b) Báo cáo Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn quận - huyện về tình hình tổ chức, triển khai công tác ứng phó, xử lý sự cố cháy rừng của địa phương mình.

### **Điều 13. Đối với tai nạn, thảm họa khác**

1. Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn thành phố:

a) Khi có tai nạn, thảm họa xảy ra phải tổ chức trực ban 24/24 giờ, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo các sở - ban - ngành, quận - huyện thực hiện các biện pháp ứng phó thích hợp.

b) Tổng hợp tình hình thiệt hại và các biện pháp khắc phục, đề xuất, kiến nghị để báo cáo Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm cứu nạn, Ban Chỉ đạo Phòng, chống lụt, bão Trung ương, Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Các đơn vị lực lượng vũ trang:

a) Tổ chức trực ban 24/24 giờ; căn cứ chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị triển khai ứng phó tình trạng khẩn cấp của lực lượng vũ trang theo từng tình huống tai nạn, thảm họa.

b) Tổng hợp, báo cáo tình hình thiệt hại, các biện pháp khắc phục, đề xuất, kiến nghị cho Ủy ban nhân dân thành phố, Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn thành phố.

3. Ủy ban nhân dân và Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn quận - huyện, các sở - ngành thành phố căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và tình hình ảnh hưởng của tai nạn, thảm họa:

a) Tổ chức trực ban 24/24 giờ, tiếp nhận các thông báo, văn bản chỉ đạo của Ủy

ban nhân dân thành phố, Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn thành phố để triển khai ứng phó sự cố tai nạn, thảm họa.

b) Tổng hợp, báo cáo tình hình thiệt hại và các biện pháp khắc phục, đề xuất, kiến nghị cho Ủy ban nhân dân thành phố, Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn thành phố.

4. Ủy ban nhân dân và Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn phường - xã, thị trấn, căn cứ vào tình hình ảnh hưởng của tai nạn, thảm họa:

a) Tổ chức trực ban 24/24 giờ, tiếp nhận các thông báo, văn bản chỉ đạo của Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn quận - huyện để triển khai ứng phó sự cố tai nạn, thảm họa.

b) Tổng hợp, báo cáo tình hình thiệt hại và các biện pháp khắc phục, đề xuất, kiến nghị cho Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn quận - huyện.

### **Chương III** **CHẾ ĐỘ CÔNG TÁC TRỰC BAN**

#### **Điều 14. Chế độ và nguồn kinh phí**

1. Người làm nhiệm vụ trực ban được hưởng các chế độ làm thêm giờ, làm đêm theo quy định của Luật Lao động.

2. Kinh phí chi trả cho công tác trực ban được sử dụng từ các nguồn ngân sách cấp cho địa phương, đơn vị theo quy định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Trung Tín**

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ****ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN CẦN GIỜ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 15/2010/QĐ-UBND

Cần Giờ, ngày 24 tháng 11 năm 2010

**QUYẾT ĐỊNH****Về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động  
của Đài truyền thanh huyện Cần Giờ****ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 26/2008/QH12 ngày 15 tháng 11 năm 2008 của Quốc hội khóa XII về thực hiện thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường;

Căn cứ Nghị quyết số 724/2009/UBTVQH12 ngày 16 tháng 01 năm 2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về danh sách huyện, quận, phường của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường;

Căn cứ Nghị quyết số 725/2009/UBTVQH12 ngày 16 tháng 01 năm 2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về điều chỉnh nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và quy định nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Ủy ban nhân dân huyện, quận, phường nơi không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 17/2010/TTLT-BTTTT-BNV ngày 27 tháng 7 năm 2010 của Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Đài Phát thanh và Truyền hình thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Đài Truyền thanh-Truyền hình thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

Căn cứ Quyết định số 3252/QĐ-UBND ngày 24 tháng 7 năm 2010 của Ủy ban nhân dân thành phố về cho phép thành lập Đài truyền thanh huyện Cần Giờ thuộc Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ;

Xét đề nghị của Trưởng Đài truyền thanh huyện tại Tờ trình số 03/TTr-ĐTT ngày 02 tháng 11 năm 2010 và Trưởng Phòng Nội vụ huyện tại Tờ trình số 86/TTr-NV ngày 22 tháng 11 năm 2010,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Đài truyền thanh huyện Cần Giờ.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 7 ngày, kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng Phòng Nội vụ huyện, Trưởng Đài truyền thanh huyện, Thủ trưởng các ngành có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã - thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Huỳnh Cách Mạng**



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN CẦN GIỜ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY CHẾ**

**Về tổ chức và hoạt động của Đài truyền thanh huyện Cần Giờ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 15/2010/QĐ-UBND*

*ngày 24 tháng 11 năm 2010 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ)*

### **Chương I**

### **CHỨC NĂNG - NHIỆM VỤ**

#### **Điều 1. Vị trí và chức năng**

Đài truyền thanh huyện Cần Giờ là đơn vị sự nghiệp, chịu sự chỉ đạo trực tiếp, toàn diện Ủy ban nhân dân huyện, quản lý nhà nước của Sở Thông tin và Truyền thông và chịu sự hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ, kỹ thuật của Đài tiếng nói nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

Đài truyền thanh huyện có chức năng là công cụ thông tin tuyên truyền, là phương tiện chỉ đạo điều hành của Đảng bộ, chính quyền ở địa phương, là diễn đàn của các tầng lớp nhân dân trong huyện. Hướng dẫn hoạt động phát thanh, truyền thanh trên địa bàn.

Đài truyền thanh có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng để hoạt động theo quy định của Nhà nước.

#### **Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn**

1. Thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các chủ trương, chính sách của Thành phố, của huyện trên sóng phát thanh và Bản tin Cần Giờ một cách có hiệu quả đến toàn thể nhân dân trong huyện.

2. Xây dựng các chương trình thời sự, chuyên mục của địa phương phát hàng ngày trên sóng phát thanh và xuất bản Bản tin Cần Giờ hàng tháng. Nội dung chương trình thời sự, Bản tin Cần Giờ phải luôn bám sát các nhiệm vụ của Đảng, Nhà nước, địa phương; chuyển tải các thông tin kịp thời đến với công chúng, làm tốt công tác tuyên truyền giáo dục, phản ánh đầy đủ, chính xác, kịp thời các chủ

trương đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước và nguyện vọng chính đáng của nhân dân, tập trung vào sự chỉ đạo, điều hành của Đảng bộ và chính quyền huyện, các hoạt động tại cơ sở, phổ biến kiến thức khoa học kỹ thuật, kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh quốc phòng, gương người tốt việc tốt, điển hình tiên tiến tới nhân dân theo quy định; nhằm góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hóa xã hội, giữ vững an ninh quốc phòng, ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện.

3. Phối hợp cùng Ủy ban nhân dân các xã - thị trấn để quản lý, chỉ đạo về mặt nghiệp vụ chuyên môn đối với các trạm truyền thanh cơ sở.

4. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện củng cố nâng cấp, phát triển hệ thống truyền thanh cơ sở; xây dựng và phát triển lực lượng công tác viên, nhằm nâng cao chất lượng phục vụ đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân.

5. Phối hợp với Đài Tiếng nói nhân dân thành phố sản xuất các chương trình phát thanh để phát sóng trên Đài Tiếng nói nhân dân thành phố. Tham gia các hoạt động nghiệp vụ, liên hoan phát thanh do Đài Tiếng nói nhân dân thành phố và Đài Tiếng nói Việt Nam tổ chức.

6. Tổ chức quay phim các sự kiện chính trị, tư liệu về phát triển kinh tế, văn hóa xã hội, an ninh quốc phòng trên địa bàn huyện, định kỳ phát trên Đài Truyền hình thành phố những hình ảnh, sự kiện diễn ra trên địa bàn.

7. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế tiền lương; thực hiện chính sách đối với cán bộ, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý theo đúng quy định.

8. Quản lý tài chính, tài sản của Đài truyền thanh được giao theo quy định hiện hành của pháp luật.

9. Thực hiện chế độ báo cáo theo định kỳ, đột xuất với Ủy ban nhân dân huyện và các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

10. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác được Ủy ban nhân dân huyện giao.

## **Chương II**

### **CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BIÊN CHẾ**

#### **Điều 3. Cơ cấu tổ chức**

1. Đài truyền thanh do Trưởng đài phụ trách và có các Phó Trưởng đài giúp việc cho Trưởng đài.

Trưởng đài là người đứng đầu chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân huyện và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện về hoạt động của Đài truyền thanh và trước pháp luật về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Đài.

Phó Trưởng đài phụ trách nội dung là người giúp Trưởng đài điều hành đơn vị khi Trưởng đài vắng mặt. Phụ trách công tác biên tập nội dung chương trình thời sự hàng ngày và Bản tin Cần Giờ hàng tháng để xuất bản; chịu trách nhiệm trước Trưởng đài về nhiệm vụ được phân công.

Phó Trưởng đài phụ trách kỹ thuật: phụ trách quản lý, hướng dẫn kỹ thuật trạm truyền thanh cơ sở, đảm bảo kỹ thuật công tác thu phát sóng hàng ngày, nghiên cứu ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ vào phát thanh, truyền thanh đúng với quy định của pháp luật về tần số phát sóng của Đài truyền thanh huyện và cơ sở. Tham mưu củng cố nâng cấp, phát triển hệ thống truyền thanh cơ sở khi có yêu cầu, chịu trách nhiệm trước Trưởng đài về nhiệm vụ được phân công.

Việc bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, miễn nhiệm, cho từ chức, thực hiện chế độ, chính sách đối với Trưởng đài, Phó Trưởng đài do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định theo quy định của pháp luật.

2. Viên chức chuyên môn, nghiệp vụ làm công tác Đài truyền thanh phải là những người có phẩm chất chính trị và đạo đức tốt, có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, am hiểu về ngành, lĩnh vực được phân công phụ trách, theo dõi; được áp dụng chế độ, chính sách đãi ngộ theo quy định của pháp luật; được bố trí tương xứng với nhiệm vụ được giao.

3. Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ, quyền hạn; Đài truyền thanh huyện sắp xếp cơ cấu tổ chức bộ máy các bộ phận nghiệp vụ, xác định nhiệm vụ tương ứng với các chức danh, bố trí cán bộ, viên chức cho các bộ phận phù hợp với yêu cầu thực tế nhằm đảm bảo hoạt động đạt hiệu quả cao. Các cán bộ, viên chức chịu trách nhiệm với chức danh được phân công gồm:

- + Tổ phóng viên biên tập.
- + Tổ kỹ thuật - sản xuất chương trình.
- + Tổ hành chính - dịch vụ.

#### **Điều 4. Biên chế**

Biên chế của Đài truyền thanh huyện do Ủy ban nhân dân huyện giao biên chế trong chỉ tiêu sự nghiệp được Ủy ban nhân dân thành phố giao hàng năm.

## **Chương III**

### **CƠ CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA ĐÀI TRUYỀN THANH**

#### **Điều 5. Quản lý hoạt động của Đài**

1. Chương trình phát thanh hàng ngày của Đài truyền thanh huyện phù hợp với thời lượng, thời gian theo các điều kiện vật chất kỹ thuật hiện có của Đài.
2. Lịch phát sóng của Đài truyền thanh phải được trình duyệt thống nhất của UBND huyện và các cơ quan có thẩm quyền.
3. Nội dung các chương trình thời sự hàng ngày của Đài trước khi phát lên sóng được ủy quyền cho Trưởng đài duyệt theo đúng các nguyên tắc tuyên truyền và Luật Báo chí hiện hành.

#### **Điều 6. Tài chính của Đài truyền thanh**

##### **1. Nguồn tài chính:**

##### **1.1. Ngân sách Nhà nước cấp:**

- Kinh phí đảm bảo cho các hoạt động theo kế hoạch được giao.
- Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ đột xuất được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giao.
- Kinh phí đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị ứng dụng công nghệ phục vụ sự nghiệp theo kế hoạch năm.

##### **1.2. Nguồn thu từ các hoạt động nghiệp vụ:**

Thu sự nghiệp từ các hoạt động nghiệp vụ như thông tin thông báo, quảng bá, thông tin kinh tế trên Đài truyền thanh và Bản tin Cần Giờ.

##### **2. Chi sự nghiệp:**

- Lương, các khoản phụ cấp lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho cán bộ, viên chức, người lao động của Đài truyền thanh.
- Chi quản lý hành chính: vật tư văn phòng, dịch vụ công, thông tin liên lạc, công tác phí...
- Chi hoạt động nghiệp vụ chuyên môn.
- Chi các hoạt động có thu phí sự nghiệp.

- Chi đầu tư phát triển cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị.
- Các khoản chi khác theo quy định của pháp luật

### **3. Cơ chế quản lý tài chính:**

Đài truyền thanh huyện Cần Giờ thực hiện việc quản lý tài chính theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ quy định về quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ tổ chức bộ máy, biên chế tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập và Thông tư số 71/TT-BTC ngày 09 tháng 8 năm 2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 43/2006/NĐ-CP của Chính phủ.

Đài truyền thanh huyện Cần Giờ có trách nhiệm quản lý, sử dụng có hiệu quả nguồn tài chính và thực hiện chế độ kế toán tài chính theo quy định của Nhà nước.

## **Chương IV CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC**

### **Điều 7. Chế độ làm việc**

1. Trưởng Đài truyền thanh huyện phụ trách, điều hành mọi hoạt động của Đài và phụ trách những công tác trọng tâm. Các Phó Trưởng đài phụ trách những lĩnh vực công tác được Trưởng Đài phân công, trực tiếp giải quyết các công việc phát sinh.

2. Khi giải quyết công việc thuộc lĩnh vực mình phụ trách có liên quan đến nội dung chuyên môn của Phó Trưởng đài khác, các Phó Trưởng đài chủ động bàn bạc thống nhất hướng giải quyết, chỉ trình Trưởng đài quyết định các vấn đề chưa nhất trí với các Phó Trưởng đài khác hoặc những vấn đề mới phát sinh mà chưa có chủ trương, kế hoạch và biện pháp giải quyết.

3. Trong trường hợp Trưởng đài trực tiếp yêu cầu viên chức giải quyết công việc thuộc phạm vi thẩm quyền của Phó Trưởng đài, yêu cầu đó được thực hiện nhưng viên chức đó phải báo cáo cho Phó Trưởng đài trực tiếp phụ trách biết.

### **Điều 8. Chế độ sinh hoạt, hội họp**

1. Hàng tuần, lãnh đạo Đài họp giao ban một lần để đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ và phương hướng công tác cho tuần sau.

2. Mỗi tháng họp toàn thể cán bộ, viên chức một lần.

3. Lịch làm việc với tổ chức và cá nhân có liên quan thể hiện trong lịch công tác

hàng tuần, tháng của đơn vị; nội dung làm việc được chuẩn bị chu đáo để kịp thời giải quyết có hiệu quả các yêu cầu phát sinh liên quan đến hoạt động chuyên môn của Đài.

### **Điều 9. Môi quan hệ công tác**

#### **1. Đối với Ủy ban nhân dân huyện:**

Đài truyền thanh huyện Cần Giờ chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng đài có trách nhiệm báo cáo tình hình, kế hoạch hoạt động định kỳ và đột xuất cho Ủy ban nhân dân huyện theo quy định, tham mưu với Ủy ban nhân dân huyện về củng cố, phát triển ngành truyền thanh huyện; tham dự đầy đủ các cuộc họp do Ủy ban nhân dân huyện triệu tập; thực hiện đúng chế độ báo cáo và chấp hành nghiêm các quyết định của Ủy ban nhân dân huyện có liên quan đến Đài truyền thanh.

#### **2. Đối với Đài Tiếng nói nhân dân thành phố:**

Đài truyền thanh huyện chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn về nghiệp vụ chuyên môn và phối hợp thực hiện các hoạt động, công tác vì mục đích của ngành. Có trách nhiệm báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ chuyên môn với Đài Tiếng nói nhân dân thành phố.

#### **3. Đối với Ban Tuyên giáo Huyện ủy:**

Nội dung chương trình thời sự trên Đài truyền thanh, nội dung Bản tin Cần Giờ được thực hiện theo hướng dẫn tuyên truyền trọng tâm hàng tháng, hàng quý của Ban Tuyên giáo Huyện ủy.

#### **4. Đối với Phòng Văn hóa và Thông tin huyện:**

Đài truyền thanh chịu sự quản lý nhà nước của Phòng Văn hóa và Thông tin huyện về hoạt động phát thanh, xuất bản theo đúng pháp luật, đúng quy định của ngành.

**5. Đối với các ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức xã hội trên địa bàn huyện và các xã, thị trấn:**

Đài truyền thanh huyện có quan hệ phối hợp với các cơ quan chuyên môn, đoàn thể, các tổ chức xã hội trên địa bàn huyện và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn để thực hiện tốt nhiệm vụ huyện giao;

Đài truyền thanh có trách nhiệm hướng dẫn, giúp đỡ về công tác chuyên môn đối với các Đài truyền thanh cơ sở ở các xã, thị trấn.

**Chương IV**  
**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 10.** Căn cứ Quy chế này, Trưởng Đài truyền thanh huyện có trách nhiệm cụ thể hóa chức năng, nhiệm vụ của Đài; quyền hạn, trách nhiệm, chức danh, tiêu chuẩn viên chức của Đài phù hợp với đặc điểm của huyện nhưng không trái với nội dung Quy chế này.

**Điều 11.** Trưởng Đài truyền thanh huyện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm thực hiện Quy chế tổ chức và hoạt động của Đài truyền thanh huyện sau khi được Ủy ban nhân dân huyện ký quyết định ban hành. Trong quá trình thực hiện nếu có những khó khăn vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung thì Trưởng Đài truyền thanh huyện trao đổi thống nhất với Phòng Nội vụ huyện đề xuất Ủy ban nhân dân huyện điều chỉnh, bổ sung, sửa đổi cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH**

**Huỳnh Cách Mạng**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN CẦN GIỜ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 16/2010/QĐ-UBND

*Cần Giờ, ngày 29 tháng 11 năm 2010*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về ban hành Quy chế về sử dụng, khai thác và quản trị chương trình  
“Phần mềm Quản lý Văn bản và Hồ sơ công việc” tại Phòng, ban  
thuộc mạng tin học của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Nghị quyết số 26/2008/QH12 ngày 15 tháng 11 năm 2008 của Quốc hội khóa XII về thực hiện thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường;

Căn cứ Nghị quyết số 724/2009/UBTVQH12 ngày 16 tháng 01 năm 2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về danh sách huyện, quận, phường của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường;

Căn cứ Nghị quyết số 725/2009/UBTVQH12 ngày 16 tháng 01 năm 2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về điều chỉnh nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và quy định nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Ủy ban nhân dân huyện, quận, phường nơi không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường;

Căn cứ Quyết định số 1605/QĐ-TTg ngày 27 tháng 8 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình Quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 37/2005/QĐ-UB ngày 28 tháng 02 năm 2005 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Quy định sử dụng thư tín điện tử trong các cơ quan hành chính Thành phố Hồ Chí Minh;



Căn cứ Quyết định số 3163/QĐ-UBND ngày 17 tháng 7 năm 2010 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy chế tạm thời thực hiện thí điểm Chương trình phần mềm “Theo dõi việc thực hiện các văn bản chỉ đạo của Thường trực Ủy ban nhân dân thành phố”;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế về sử dụng, khai thác và quản trị chương trình “Phần mềm Quản lý Văn bản và Hồ sơ công việc” tại Phòng, ban thuộc mạng tin học của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện, Thủ trưởng các đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã - thị trấn và các cá nhân tham gia vào hệ thống mạng tin học của Ủy ban nhân dân huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Huỳnh Cách Mạng**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN CẦN GIỜ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY CHẾ**

**Về sử dụng, khai thác và quản trị chương trình  
“Phần mềm Quản lý Văn bản và Hồ sơ công việc” tại Phòng, ban  
thuộc mạng tin học của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 16/2010/QĐ-UBND  
ngày 29 tháng 11 năm 2010 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ)*

### **Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Mục đích sử dụng Hệ thống phần mềm để quản lý văn bản và quản lý hồ sơ tại các phòng, ban**

Quy chế này quy định việc sử dụng chương trình phần mềm “Hệ thống Quản lý văn bản và Hồ sơ công việc” nhằm hỗ trợ Lãnh đạo Ủy ban nhân dân, Thủ trưởng các phòng, ban và cán bộ, công chức thao tác trên mạng các công việc tiếp nhận, luân chuyển, xử lý văn bản đến, soạn thảo, lập phiếu trình, phát hành văn bản đi, quản lý hồ sơ công việc, tiến tới giao tiếp hành chính với các cơ quan hành chính Nhà nước trong phạm vi Ủy ban nhân dân các quận, huyện, các sở, ngành trên mạng diện rộng của Thành phố.

#### **Điều 2. Phạm vi ứng dụng**

Hệ thống phần mềm được sử dụng để quản lý văn bản đến/đi, quản lý hồ sơ công việc, trừ các văn bản thuộc loại mật, tối mật, tuyệt mật, đơn thư tranh chấp, khiếu nại, tố cáo được quản lý riêng.

Các chữ in nghiêng trong Quy chế này thể hiện tên các Mục hoặc chức năng sử dụng trong hệ thống phần mềm.

**Điều 3. Trách nhiệm cập nhật, luân chuyển thông tin và quá trình xử lý văn bản trên Hệ thống phần mềm:**

1. Tất cả cán bộ, công chức của các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn có trách nhiệm xử lý văn bản hành chính thuộc phạm vi giải quyết của Ủy ban

nhân dân huyện đều phải thực hiện quy trình xử lý văn bản đến/đi trên mạng nội bộ và có trách nhiệm cập nhật vào Hệ thống phần mềm, xử lý những văn bản và hồ sơ công việc mình được phân công giải quyết trên giấy và trên Hệ thống phần mềm theo đúng quy trình thao tác và tiến độ giải quyết để không làm ách tắc việc luân chuyển thông tin trên mạng.

2. Lãnh đạo Ủy ban nhân dân, các phòng, ban thuộc huyện nếu không thực hiện việc xử lý hồ sơ công văn trên Hệ thống phần mềm; sau khi xử lý trên giấy phải ủy quyền cho cán bộ, công chức thuộc phòng cập nhật thông tin chỉ đạo giải quyết vào Hệ thống phần mềm.

3. Trong trường hợp xảy ra sự cố kỹ thuật làm Hệ thống phần mềm tạm ngưng hoạt động, cán bộ, công chức có trách nhiệm tạm ghi nhận tiến trình xử lý văn bản, hồ sơ trên giấy hay bằng công cụ khác và tiếp tục cập nhật các thông tin đã xử lý văn bản ngay sau khi sự cố kỹ thuật của Hệ thống phần mềm lỗi phân hệ quản lý văn bản được khắc phục.

4. Định kỳ ngày 20 hàng tháng, các phòng, ban phải báo cáo tình hình sử dụng và vận hành Hệ thống phần mềm về Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân huyện và thành phố.

5. Cán bộ, công chức Tổ Nghiên cứu - Tổng hợp, Tổ Văn thư - Lưu trữ thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện có trách nhiệm quản lý và sử dụng các chức năng như in Sổ văn bản, dữ liệu thông tin tổng hợp của Hệ thống phần mềm để thống kê, báo cáo theo chức trách được giao khi Lãnh đạo có yêu cầu và theo định kỳ (tuần, tháng, quý, năm); Chịu trách nhiệm kiểm tra cuối cùng việc cập nhật đầy đủ các tiêu chí trong quá trình xử lý văn bản từ đầu đến khi kết thúc quy trình và phát hành văn bản.

## **Chương II**

### **TỔ CHỨC KHAI THÁC, VẬN HÀNH VÀ XỬ LÝ VĂN BẢN TRÊN HỆ THỐNG PHẦN MỀM QUẢN LÝ VĂN BẢN VÀ HỒ SƠ CÔNG VIỆC**

#### **Điều 4. Cập nhật văn bản đến**

1. Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện (cán bộ văn thư) tạo mới văn bản đến và cập nhật những thông tin như sau:

a) Văn bản đến trên giấy bằng đường công văn bình thường:

Khi tiếp nhận văn bản đến trên giấy, cán bộ văn thư cập nhật vào hệ thống phần mềm các tiêu chí: *Ngày đến, số đến, số ký hiệu, cấp cơ quan, cơ quan phát hành, nơi gửi, lĩnh vực, trích yếu, ngày ký, người ký, độ khẩn, quyền xem văn bản*. Sau khi trình Lãnh đạo bút phê chuyên xử lý, cán bộ sẽ tiếp tục tiến hành cập nhật thông tin xử lý chuyên tiếp văn bản vào Hệ thống phần mềm đến chuyên viên để xử lý.

b) Văn bản đến bằng đường gửi qua mạng máy tính:

Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện (cán bộ văn thư) vào mục *Hộp thư văn bản đến*, chọn văn bản cần cập nhật để cập nhật văn bản đến và các tiêu chí như mục a nêu trên; khi nhập thông tin không nhập đơn vị nhận và người nhận xử lý (trong mục thông tin xử lý), vì lúc đó chưa có bút phê của lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện.

2. Lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện bút phê giao cho các đơn vị và chuyển cho Tổ Văn thư Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện. Cán bộ văn thư Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện chuyển văn bản đến các phòng, ban.

3. Lãnh đạo phòng, ban có trách nhiệm bút phê phân công văn bản đến cho cán bộ, công chức thụ lý sau khi được Lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện bút phê giao cho đơn vị.

4. Nếu Lãnh đạo không trực tiếp xử lý trên Hệ thống phần mềm sẽ bút phê trên văn bản giấy và chuyên viên được ủy quyền sẽ thực hiện thay Lãnh đạo.

### **Điều 5. Phát hành văn bản đi**

Khi nhận được hồ sơ văn bản đã được người có thẩm quyền bút phê trên Phiếu trình và ký văn bản chính thức trên giấy, cán bộ văn thư chuyển văn bản đó thành văn bản đi, cập nhật vào *số, ký hiệu, số văn bản, nơi nhận, quyền xem văn bản* và hiệu chỉnh các tiêu chí của văn bản đi và xác nhận hoàn thành văn bản.

Cán bộ văn thư vẫn thực hiện lưu trữ các văn bản giấy theo quy định và gửi đến các đơn vị không thuộc hệ thống phần mềm.

### **Điều 6. Quản trị Hệ thống phần mềm**

1. Tổ Tin học - Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện có trách nhiệm tổ chức rà soát, cập nhật các mục trong *Danh mục* của Hệ thống phần mềm (bao gồm: *Chức danh, đơn vị trực thuộc, cấp cơ quan, tính chất văn bản, lĩnh vực, dạng văn bản liên quan, dạng văn bản đến, dạng văn bản đi, số văn bản*), bảo đảm các dữ liệu trong các *Danh mục* luôn đầy đủ, đúng thực tế và phù hợp với quy định của đơn vị.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện có trách nhiệm duy trì hoạt động thường

xuyên chương trình phần mềm lỗi, bảo đảm hệ thống mạng hoạt động liên tục, giải quyết các sự cố liên quan đến chương trình trong thời gian nhanh nhất. Tiếp nhận các phản ánh của cán bộ, công chức về chương trình để chỉnh sửa, cập nhật lại cho phù hợp.

### **Điều 7. Thao tác tiếp nhận văn bản đến**

Hằng ngày, cán bộ, công chức phải thường xuyên đăng nhập vào Hệ thống phần mềm để nắm bắt và xử lý kịp thời các văn bản đến được phân giao cho mình xử lý giải quyết. Mỗi khi đăng nhập, Phần mềm sẽ có hộp thoại "*Các công việc cần giải quyết*" liệt kê danh sách các hồ sơ văn bản chờ cán bộ, công chức xử lý.

### **Điều 8. Cán bộ, công chức xử lý văn bản đến**

1. Cán bộ, công chức vào *Mục Văn bản đến* sau đó nhấp chọn các văn bản trong danh sách văn bản được phân xử lý, nhấn vào *Tiếp nhận*. Sau bước tiếp nhận cán bộ thụ lý sẽ nhấp vào văn bản cần xử lý, nhập các trích yếu hoặc đính kèm file dự thảo văn bản.

2. Sau khi dự thảo văn bản giải quyết đã trình và thông qua người có thẩm quyền ký, cán bộ thụ lý chọn mục đã xử lý để kết thúc quy trình, hồ sơ công việc được cán bộ văn thư để làm thủ tục vào sổ cho văn bản đi, công việc của cán bộ, công chức được coi như kết thúc.

### **Điều 9. Xử lý thông tin trên Hệ thống phần mềm**

Hệ thống phần mềm lõi phân hệ quản lý văn bản là công cụ giúp Lãnh đạo quản lý và theo dõi trên Hệ thống mạng tất cả thông tin về văn bản đến/đi, quá trình xử lý văn bản và tình hình phát hành văn bản đi tại cơ quan, quá trình thụ lý hồ sơ, tình trạng xử lý của hồ sơ.

Lãnh đạo có trách nhiệm phân công các cán bộ, công chức trực tiếp thực hiện các thao tác "*Xử lý công việc*" để Hệ thống phần mềm vận hành thông suốt.

### **Điều 10. Theo dõi, giám sát xử lý văn bản**

1. Lãnh đạo Phòng, ban phải thường xuyên đăng nhập vào Hệ thống phần mềm để biết thông tin, tiến độ xử lý văn bản, hồ sơ công việc của cá nhân mình và của các cán bộ, công chức tại phòng, ban do mình phụ trách nhằm kịp thời đôn đốc xử lý các trường hợp chậm giải quyết văn bản đến.

2. Trường hợp để xảy ra văn bản, xử lý hồ sơ công việc không đúng thời hạn quy định, Lãnh đạo phòng, ban phụ trách trực tiếp lĩnh vực làm việc với cán bộ, công

chức có hồ sơ giải quyết chậm để xác định nguyên nhân, đề xuất biện pháp khắc phục.

#### **Chương IV**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 11.** Lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện, Thủ trưởng các phòng, ban và các cán bộ, công chức có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các Quy định này. Ủy ban nhân dân huyện bổ sung nội dung thực hiện Quy chế này vào tiêu chí xét khen thưởng tập thể và cá nhân hàng năm.

**Điều 12.** Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có phát sinh những khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh với Lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện và Tổ Tin học - Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện để có những đề xuất, kiến nghị Ủy ban nhân dân huyện bổ sung hoặc sửa đổi Quy chế cho phù hợp với thực tế sử dụng./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH**

**Huỳnh Cách Mạng**

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI****ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN CỬ CHI****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 06/2010/QĐ-UBND

Cử Chi, ngày 23 tháng 11 năm 2010

**QUYẾT ĐỊNH****Phê duyệt Đề án Đào tạo nghề cho người lao động trên địa bàn huyện  
giai đoạn 2010 - 2015****ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân đã được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27 tháng 11 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020”;

Căn cứ Quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện đến năm 2015;

Căn cứ Quy hoạch, kế hoạch phát triển dạy nghề của huyện đến năm 2015;

Căn cứ kết quả điều tra khảo sát và dự báo nhu cầu dạy nghề cho lao động nông thôn của huyện đến năm 2015;

Xét Tờ trình số 290/LĐT BXH, ngày 16 tháng 10 năm 2010 của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Đề án Đào tạo nghề cho người lao động trên địa bàn huyện giai đoạn 2010 - 2015.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 7 (bảy) ngày, kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Lê Minh Tấn**



**ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**HUYỆN CỬ CHI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **ĐỀ ÁN**

### **Đào tạo nghề cho người lao động trên địa bàn huyện giai đoạn (2010 - 2015)**

*(Kèm theo Quyết định 06/2010/QĐ-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2010)*

Củ Chi là huyện ngoại thành có tổng diện tích tự nhiên trên 43.496ha, trong đó diện tích đất nông nghiệp 28.214ha (chiếm 65%), tổng dân số 343.000 người, trong đó khu vực đô thị chiếm 6%, khu vực nông thôn chiếm 94%. Dự kiến đến năm 2020 dân số toàn huyện 800.000 người, trong đó lao động nông thôn còn 20%.

Cơ cấu kinh tế của huyện trong giai đoạn 2010 - 2015 được Nghị quyết Đại hội Huyện Đảng bộ lần X xác định là huyện Công nghiệp, thương mại - dịch vụ và nông nghiệp, trong đó giá trị sản xuất công nghiệp chiếm 70,27%, thương mại - dịch vụ chiếm 18,86%, nông nghiệp chiếm 10,87%. Tốc độ tăng trưởng bình quân là 20,26%, trong đó công nghiệp tăng bình quân 20,91%, thương mại - dịch vụ tăng 27,34% và nông nghiệp tăng 9,41%.

Để đảm bảo cơ sở vững chắc cho việc chuyển đổi cơ cấu kinh tế của huyện, tạo việc làm, ổn định cuộc sống cho người lao động, nay UBND huyện xây dựng Đề án Đào tạo nghề cho người lao động trên địa bàn huyện giai đoạn (2010 - 2015), với nội dung như sau:

## **Phần I**

### **CƠ SỞ, CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

#### **I. CƠ SỞ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN:**

- Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27 tháng 11 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020”;
- Quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện đến năm 2015;
- Quy hoạch, kế hoạch phát triển dạy nghề của huyện đến năm 2015;
- Kết quả điều tra khảo sát và dự báo nhu cầu dạy nghề cho lao động nông thôn của huyện đến năm 2015.

## II. THỰC TRẠNG VÀ DỰ BÁO VỀ LAO ĐỘNG VIỆC LÀM CỦA HUYỆN:

### 1. Thực trạng:

Tổng số lao động trong độ tuổi trên địa bàn huyện là 233.000 người, chiếm 67,90% tổng dân số, gồm:

\* Lao động trong độ tuổi có việc làm 173.000 người/233.000 người, chiếm 74,25% tổng lao động trong độ tuổi, trong đó: nam 83.040 người, chiếm 48%, nữ 89.960 người, chiếm 52%. Lao động tập trung tại các doanh nghiệp, các trang trại, với các ngành nghề như: may mặc; cơ khí dân dụng; thú y, chăm sóc cây kiểng, quản lý trang trại; công nghệ thông tin; điều dưỡng; kế toán.

- Lao động qua đào tạo nghề từ sơ cấp trở lên: 86.200 người/173.000 người (chiếm 49,83% trên tổng số lao động có việc làm), trong đó: nam 38.000 người, chiếm 44,08%, nữ 48.200 người, chiếm 55,92%, gồm:

. Lao động nông nghiệp: 30.300 người, chiếm 35,15% tổng lao động qua đào tạo nghề.

. Lao động công nghiệp, dịch vụ: 55.900 người, chiếm 64,85% tổng lao động qua đào tạo nghề.

- Lao động chưa qua đào tạo: 86.800 người/173.000 người (chiếm 50,17% trên tổng số lao động có việc làm), trong đó: nam 42.000 người, chiếm 48,4%, nữ 44.800 người, chiếm 51,6%.

\* Lao động chưa có việc làm là 11.000 người (có 3.000 người tàn tật) và 3.000 sinh viên cao đẳng, đại học, trung học chuyên nghiệp.

\* Nội trợ là 30.000 người và 16.000 người là học sinh phổ thông.

\* Nguồn đào tạo nghề có đến cuối năm 2010 là **100.800** người (11.000 người chưa có việc làm, 86.800 người có việc làm nhưng chưa được đào tạo và 3.000 sinh viên).

### 2. Kết quả dạy nghề cho lao động nông thôn:

#### 2.1. Kết quả đạt được:

- Huyện có nhiều chính sách ưu đãi cho việc đào tạo nghề, như hỗ trợ miễn giảm học phí, tạo việc làm sau đào tạo. Sau khi được đào tạo nghề, phần lớn học viên đều biết cách áp dụng để phát triển kinh tế gia đình, nâng cao hiệu quả sử dụng thời gian lao động, tạo thu nhập ổn định cho bản thân và gia đình.

- Về cơ sở trường lớp: Trên địa bàn huyện hiện có 7 đơn vị dạy nghề và 21 trung tâm học tập cộng đồng trên 21 xã, thị trấn, gồm:

- . Trường trung cấp nghề (Thị trấn Củ Chi).
- . Trường trung cấp chuyên nghiệp tư thục Tây Bắc Củ Chi (Thị trấn Củ Chi).
- . Trường trung cấp chuyên nghiệp tư thục Tây Sài Gòn (Tân Thông Hội).
- . Trung tâm GDTX liên kết với trường Cao đẳng nghề Lý Tự Trọng.
- . Cơ sở dạy nghề tư thục Đông Phương, tại xã Phú Hòa Đông.
- . Cơ sở dạy nghề tư thục Phương Nam, tại xã Bình Mỹ.
- . Cơ sở dạy nghề tư thục Sao Việt, tại thị trấn Củ Chi.

Với 137 phòng học và 198 lớp học, trên 550 giáo viên (trong đó giáo viên của trường 150 giáo viên, chiếm 27,27% tổng giáo viên). Hàng năm đào tạo cho trên 6.000 người lao động từ sơ cấp đến trung cấp, bình quân 1 năm mỗi giáo viên dạy 11 người lao động.

Đến năm 2010 số lao động đã được đào tạo là 110.000 lao động, trong đó đã có việc làm 86.200 người, chiếm 78,36%, chưa có việc làm 23.800 người, chiếm 21,64%.

## **2.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:**

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề còn thấp chiếm 37% trong tổng số lao động trong độ tuổi, nhất là lao động nông thôn, lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trên địa bàn huyện.

- Cơ cấu đào tạo nghề theo trình độ và nghề đào tạo chưa đáp ứng được cơ cấu lao động cần sử dụng của các ngành kinh tế và thị trường lao động.

- Chất lượng đào tạo nghề còn thấp, lao động sản xuất nông nghiệp chưa được đào tạo nghề, nên kiến thức, kỹ năng nghề còn nhiều hạn chế dẫn đến năng suất thấp, sản phẩm chất lượng kém, thu nhập của lao động nông thôn thấp. Lao động kỹ thuật cao, phục vụ khu vực công nghiệp thiếu.

- Các điều kiện đảm bảo chất lượng dạy nghề còn bất cập so với yêu cầu tăng quy mô đi đôi với nâng cao chất lượng. Nhiều cơ sở dạy nghề còn đào tạo trên cơ sở năng lực có sẵn; chưa chủ động tổ chức đào tạo theo nhu cầu của doanh nghiệp và thị trường lao động; chưa có sự gắn kết hữu cơ với doanh nghiệp trong hoạt động dạy nghề.

- Chưa huy động được nguồn lực của xã hội cho đào tạo nghề; chưa tập trung

đầu tư đồng bộ để hoàn thành các nghề trọng điểm, chuyên sâu, để đào tạo lao động có kỹ năng nghề cao. Các điều kiện đảm bảo chất lượng còn bất cập, chưa được đầu tư đúng mức.

### **2.3. Dự báo nhu cầu đào tạo nghề:**

Đến năm 2015 dân số huyện khoảng 450.000 người, trong đó lao động trong độ tuổi là 306.000 người, trong đó: nam 146.880 người, chiếm 48%; nữ 159.120 người, chiếm 52%.

\* Đào tạo 65% lao động trong độ tuổi là 198.900 người ( $306.000 \text{ người} \times 65\% = 198.900 \text{ người}$ ), trong đó trừ 134.800 người đã được đào tạo nghề và đang học phổ thông, đại học, cao đẳng, trung cấp nghề, gồm:

- Học sinh phổ thông: 21.800 người.
- Sinh viên các trường đại học, cao đẳng, trung cấp: 3.000 người.
- Số lao động được đào tạo: 110.000 người.

\* Số lao động cần được đào tạo giai đoạn 2010 - 2015 là: 64.100 người (198.900 người - 134.800 người).

## **Phần II**

### **QUAN ĐIỂM VÀ MỤC TIÊU ĐÀO TẠO NGHỀ**

#### **I. QUAN ĐIỂM:**

- Đào tạo nghề cho người lao động là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước, của các cấp, các ngành và xã hội nhằm nâng cao chất lượng lao động, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Nhà nước tăng cường đầu tư để phát triển đào tạo nghề cho người lao động, có chính sách bảo đảm thực hiện công bằng xã hội về cơ hội học nghề đối với mọi lao động nông thôn, khuyến khích, huy động và tạo điều kiện để toàn xã hội tham gia đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

- Học nghề là quyền lợi và nghĩa vụ của lao động nhằm tạo việc làm, chuyển nghề, tăng thu nhập và nâng cao chất lượng cuộc sống.

#### **II. MỤC TIÊU:**

##### **1. Mục tiêu tổng quát:**

- Đề án đào tạo nghề cho người lao động trên địa bàn huyện giai đoạn (2010 - 2015), nhằm đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng cho yêu cầu phát triển nông nghiệp,

nông thôn của huyện giai đoạn 2010 - 2015.

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo nghề, nhằm tạo việc làm, tăng thu nhập của lao động nông thôn; góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động và cơ cấu kinh tế, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

- Bình quân hàng năm đào tạo cho 12.820 lao động nông thôn.

- Đến năm 2015 tỉ lệ lao động qua đào tạo đạt 65% theo Nghị quyết Huyện Đảng bộ đề ra, là 64.100 lao động (trong đó có 8.000 người thuộc diện hộ nghèo, người tàn tật 1.000 người, lao động nông thôn bị thu hồi đất của các dự án đang khó khăn kinh tế).

## **2. Mục tiêu cụ thể giai đoạn 2010 - 2015:**

Số lao động còn phải đào tạo trong giai đoạn 2010 - 2015 là: 64.100 người, được phân bổ ở các ngành, nghề, lĩnh vực cụ thể sau đây:

- **Đào tạo nghề nông nghiệp:** 14.000 người, chiếm 21,84%, tổng số lao động đào tạo. Số lao động qua đào tạo dự kiến có việc làm chiếm 80%. Giảm tỷ lệ lao động nông nghiệp từ 35,15% năm 2010 còn 21,84% năm 2015 (giảm 13,31%).

Đào tạo các ngành, nghề: trồng trọt hoa lan, cây kiểng; chăn nuôi bò sữa, cá cảnh, chế biến nông, lâm, thủy sản; Quản lý tưới tiêu, cấp thoát nước và vệ sinh môi trường nông thôn; Quản lý trang trại, hợp tác xã, tổ hợp tác.

- **Đào tạo công nghiệp - thương mại dịch vụ:** 50.100 người, chiếm 78,16%, tổng số lao động đào tạo. Hàng năm số lao động trong khu vực nông nghiệp chuyển dịch sang khu vực công nghiệp - dịch vụ khoảng 3.000 người.

Đào tạo các ngành, nghề: Kỹ thuật, công nghệ; sản xuất và chế biến lương thực thực phẩm; tiểu thủ công nghiệp; y tế, dịch vụ xã hội; khách sạn, du lịch, giúp việc, nấu ăn và các lĩnh vực khác, nhằm chuyển sang làm việc ở khu vực đô thị, khu công nghiệp, xuất khẩu lao động.

**3. Trình độ dạy nghề:** Đào tạo nghề cho 64.100 người lao động trong diện đào tạo theo cơ cấu trình độ như sau:

- . Đào tạo đại học, cao đẳng chiếm 15%: 9.615 người.
- . Trung cấp chiếm 25% : 16.025 người.
- . Sơ cấp chiếm 25% : 16.025 người.
- . Bồi dưỡng chiếm 35% : 22.435 người.

**4. Phương thức dạy nghề:** Dài hạn, ngắn hạn tại các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, trung cấp nghề của tỉnh, thành phố lân cận, của huyện; các trường trung cấp tư thục, các cơ sở liên kết đào tạo, các doanh nghiệp trên địa bàn huyện.

### **III. ĐỐI TƯỢNG CỦA ĐỀ ÁN:**

- Đối tượng của đề án là lao động nông thôn trong độ tuổi lao động (từ 15 đến 55 tuổi với nữ và 15 đến 60 tuổi với nam) hiện chưa có việc làm hoặc đã có việc làm nhưng không ổn định, trong đó ưu tiên dạy nghề cho đối tượng là người thuộc diện được hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, hộ nghèo, bộ đội xuất ngũ, người tàn tật, người bị thu hồi đất canh tác và học sinh phân luồng học nghề.

- Người lao động trong các doanh nghiệp chưa qua đào tạo nghề.

- Học sinh trong các trường trung học phổ thông.

### **IV. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU:**

#### **1. Quy hoạch mạng lưới cơ sở dạy nghề trên địa bàn huyện:**

Tiếp tục rà soát, bổ sung hoàn thiện quy hoạch mạng lưới cơ sở dạy nghề đến năm 2015 theo nghề và cấp trình độ đào tạo, trong đó:

Giai đoạn 2011 - 2012: có 1 trường cao đẳng nghề Lý Tự Trọng 03 trường trung cấp nghề, 5 trung tâm dạy nghề cấp huyện, phát triển 10 cơ sở dạy nghề thuộc các doanh nghiệp, các tổ chức xã hội - nghề nghiệp trên địa bàn các xã: An Nhơn Tây, An Phú, Phú Mỹ Hưng, Phước Thạnh và Tân Thạnh Đông... tiếp tục kêu gọi đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ cho công tác đào tạo nghề.

Giai đoạn 2012 - 2015:

- Tiếp tục phát triển hệ thống dạy nghề theo hướng tập trung đầu tư nâng cao chất lượng đào tạo và đào tạo chuyên sâu, phấn đấu nâng cấp 2 trường trung cấp nghề thành trường cao đẳng nghề.

- Chuẩn hóa cơ sở vật chất, thiết bị dạy nghề để làm cơ sở đầu tư cho các đơn vị đào tạo nghề; ưu tiên đầu tư các trường phục vụ các cụm kinh tế - xã hội của huyện, các đơn vị dạy nghề tư thục trên địa bàn huyện.

- Phát triển thêm 10 cơ sở dạy nghề tại các doanh nghiệp, các tổ chức xã hội - nghề nghiệp; cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, hợp tác xã và các làng nghề.

#### **2. Phát triển đội ngũ quản lý và giáo viên dạy nghề**

- Bổ sung đội ngũ giáo viên cho các đơn vị đào tạo nghề thuộc địa phương quản lý, đảm bảo đủ giáo viên; tập trung bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên dạy nghề đạt chuẩn theo quy định.

- Bổ sung đội ngũ cán bộ quản lý công tác đào tạo; tăng cường cán bộ quản lý đào tạo nghề có năng lực, trình độ và trách nhiệm cho các cơ sở dạy nghề.

### **3. Đảm bảo chất lượng dạy nghề và có việc làm ổn định.**

#### **V. KINH PHÍ:**

1. Kinh phí đào tạo nghề: theo quy định tại Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27 tháng 11 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về kinh phí đào tạo nghề cho lao động nông thôn được phân bổ từ các nguồn kinh phí: Chương trình mục tiêu Quốc gia, ngân sách thành phố, nguồn huy động từ các cơ sở dạy nghề, doanh nghiệp, cá nhân và cộng đồng...

2. Kinh phí huyện đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và bồi dưỡng nâng cao chất lượng giáo viên dạy nghề: bình quân năm 10 tỷ đồng.

#### **VI. CÁC GIẢI PHÁP VỀ DẠY NGHỀ:**

##### **1. Nâng cao nhận thức của toàn xã hội về phát triển đào tạo nghề:**

- Các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội tăng cường công tác tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về đào tạo nghề cho lao động; tư vấn học nghề, việc làm miễn phí và vận động các thành viên của mình tham gia học nghề.

- Tăng cường công tác tuyên truyền sâu rộng trên phương tiện thông tin đại chúng các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về đào tạo nghề, về vai trò, vị trí của đào tạo nghề đối với phát triển kinh tế - xã hội, tạo việc làm, nâng cao thu nhập để người lao động biết và tích cực tham gia học nghề.

- UBND các xã và thị trấn xây dựng kế hoạch, chương trình hành động cụ thể để tổ chức thực hiện Đề án về công tác đào tạo nghề cho người lao động.

##### **2. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý dạy nghề:**

- Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý về lĩnh vực dạy nghề, phát triển đội ngũ giáo viên dạy nghề, đầu tư thiết bị để phục vụ giảng dạy, đáp ứng yêu cầu của việc thực hành cơ bản.

- Khuyến khích các doanh nghiệp trên địa bàn huyện hợp tác với cơ sở dạy nghề

của huyện để đào tạo và tuyển dụng lao động có nghề.

### **3. Tăng cường cơ sở vật chất cho dạy nghề:**

- Quy hoạch hệ thống trường dạy nghề, bố trí quỹ đất phù hợp nhằm đảm bảo diện tích đất cho xây dựng cơ sở dạy nghề.

- Huy động các nguồn vốn từ ngân sách tập trung, nguồn thu từ thanh lý cơ sở nhà đất theo Quyết định 09 của Thủ tướng Chính phủ, vốn từ các chương trình mục tiêu Quốc gia, vốn ODA, và các nguồn vốn khác đầu tư cho trường dạy nghề.

- Đẩy mạnh các giải pháp xã hội hóa trong việc huy động nguồn lực dạy nghề.

### **4. Đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác quản lý dạy nghề.**

### **5. Đào tạo nghề cho người khuyết tật:**

Dạy nghề cho lao động nông thôn được thực hiện dưới nhiều hình thức như: dạy nghề chính quy tại cơ sở dạy nghề, dạy nghề gắn với giải quyết việc làm tại doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh - dịch vụ, dạy nghề gắn với các mô hình sản xuất tự tạo việc làm, dạy nghề phục vụ xuất khẩu lao động.

## **VII. CÁC HOẠT ĐỘNG THỰC HIỆN ĐỀ ÁN:**

- Tuyên truyền, tư vấn học nghề và việc làm đối với lao động nông thôn.

- Thí điểm các mô hình dạy nghề cho người lao động, trong đó năm 2010 chọn 02 xã nông thôn mới Tân Thông Hội và Thái Mỹ làm điểm thực hiện, đồng thời thực hiện tại 19 xã, thị trấn còn lại.

- Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy nghề đối với các cơ sở dạy nghề công lập.

- Phát triển giáo viên, cán bộ quản lý dạy nghề.

Trên đây là Đề án đào tạo nghề cho người lao động trên địa bàn huyện giai đoạn 2010 - 2015./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI**



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN CỬ CHI****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 08/2010/CT-UBND

Củ Chi, ngày 01 tháng 12 năm 2010

**CHỈ THỊ****Về tăng cường công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn huyện**

Trong những năm qua, hoạt động hòa giải ở cơ sở trên địa bàn huyện đã có bước chuyển biến tích cực, qua đó đã phát huy truyền thống đoàn kết, tương thân, tương ái trong cộng đồng dân cư, góp phần phòng ngừa và hạn chế các vi phạm pháp luật, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội.

Tuy nhiên, hiện nay công tác hòa giải ở cơ sở còn gặp nhiều khó khăn, chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn như: các tổ chức hòa giải ở cơ sở chưa được kịp thời củng cố, kiện toàn; chưa phân định rõ phạm vi hòa giải ở cơ sở và hòa giải ở UBND xã theo quy định của pháp luật; kiến thức pháp luật và kỹ năng hòa giải của một bộ phận hòa giải viên còn nhiều hạn chế. Để phát huy những kết quả đạt được, khắc phục những hạn chế, đồng thời tăng cường hơn nữa hiệu quả công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn huyện trong thời gian tới, Ủy ban nhân dân huyện chỉ thị:

**1. Củng cố, kiện toàn tổ chức hòa giải ở cơ sở:**

a) Kiện toàn các Tổ hòa giải theo Pháp lệnh về Tổ chức hoạt động hòa giải ở cơ sở, đảm bảo mỗi ấp, tổ dân phố, tổ nhân dân và các chợ cố định... phải có ít nhất một Tổ hòa giải.

b) Chú trọng công tác nhân sự cho hoạt động hòa giải ở cơ sở. Đảm bảo mỗi Tổ hòa giải có từ 3 tổ viên trở lên theo quy định của Nghị định số 160/1999/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 1999 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh về Tổ chức và hoạt động hòa giải ở cơ sở. Tổ viên tổ hòa giải phải có đủ tiêu chuẩn theo quy định của Pháp lệnh về Tổ chức và hoạt động hòa giải ở cơ sở, đồng thời phải có sức khỏe tốt, am hiểu pháp luật và có uy tín đối với nhân dân nơi cư trú.

c) Định kỳ hàng tháng, tổ hòa giải tiến hành họp để đánh giá, rút kinh nghiệm, các tổ viên thường xuyên tham gia các cuộc họp tổ dân phố, tổ nhân dân để nắm bắt, trao đổi thông tin.

d) Xây dựng kế hoạch phối hợp, hỗ trợ công tác hòa giải ở cơ sở giữa Tổ hòa giải với các tổ chức, đoàn thể, các lực lượng chức năng trên địa bàn khu dân cư; đề xuất cử thành viên của các tổ chức này làm Tổ viên Tổ hòa giải.

## **2. Nâng cao hiệu quả hoạt động hòa giải ở cơ sở**

a) Tăng cường tuyên truyền về công tác hòa giải ở cơ sở trong nhân dân.

b) Đẩy mạnh hoạt động hòa giải tại Tổ hòa giải, khuyến khích, hướng dẫn Tổ hòa giải đối với các vụ việc thuộc phạm vi thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

c) Thường xuyên bồi dưỡng nghiệp vụ hòa giải và kiến thức pháp luật cho các hòa giải viên; quan tâm, tạo điều kiện về cơ sở vật chất, chế độ đãi ngộ, bồi dưỡng cho hòa giải viên ở cơ sở.

d) Tăng cường biên soạn, cung cấp tài liệu nghiệp vụ hòa giải, tài liệu tuyên truyền pháp luật cho các Tổ hòa giải; đầu tư xây dựng Tủ sách pháp luật ở các ấp, khu phố văn hóa để tạo điều kiện cho các hòa giải viên đến mượn đọc và nghiên cứu.

đ) Tăng cường sự phối hợp giữa Tổ hòa giải với Ban công tác Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, cảnh sát khu vực... để hòa giải kịp thời, có hiệu quả các vụ việc tranh chấp xảy ra trong nội bộ nhân dân.

## **3. Kinh phí cho công tác hòa giải**

a) Cấp kinh phí từ ngân sách nhà nước cho công tác hòa giải ở cơ sở, đảm bảo việc sử dụng kinh phí đúng quy định, phù hợp với thực tiễn công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn huyện.

b) Khuyến khích việc huy động các nguồn lực xã hội cho công tác hòa giải ở cơ sở.

## **4. Phân công trách nhiệm thực hiện**

a) Phòng Tài chính - Kế hoạch tham mưu, đề xuất với UBND huyện về sử dụng kinh phí đảm bảo cho công tác hòa giải ở cơ sở;

Hướng dẫn, kiểm tra việc sử dụng ngân sách nhà nước cho hoạt động hòa giải ở cơ sở đối với UBND các xã, thị trấn và ấp, khu phố.

b) Phòng Tư pháp thường xuyên tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ hòa giải và kiến thức pháp luật cho đội ngũ hòa giải viên và tăng cường việc theo dõi, kiểm tra, đôn đốc UBND các xã, thị trấn, ấp, khu phố thực hiện có hiệu quả công tác hòa giải ở cơ sở; Tiến hành tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm và báo cáo kết quả công tác hòa

giải ở cơ sở về Hội đồng Phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật huyện, kịp thời tuyên dương, khen thưởng các Tổ hòa giải có thành tích xuất sắc ở địa phương; Đưa vào dự toán ngân sách hàng năm một khoản kinh phí cho công tác hòa giải ở cơ sở.

Giao Phòng Tư pháp huyện chủ trì theo dõi, đôn đốc thực hiện Chỉ thị này, định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về UBND huyện.

### **5. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn**

a) Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ tại Mục 1, 2, 3 Chỉ thị này; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về UBND huyện;

b) Khuyến khích các tổ hòa giải tích cực, chủ động trong việc hòa giải, bảo đảm 100% các tranh chấp nhỏ đều được tiến hành hòa giải ở cơ sở và tỷ lệ hòa giải thành ngày càng cao hơn;

c) Theo dõi công tác hòa giải trên địa bàn; hướng dẫn, hỗ trợ về nghiệp vụ hòa giải; tạo điều kiện về cơ sở vật chất cho các Tổ hòa giải thực hiện nhiệm vụ;

d) Thực hiện nghiêm việc chi thù lao hòa giải viên đối với từng vụ việc hòa giải; thực hiện các khoản chi theo đúng chế độ tài chính cho các Tổ hòa giải; hướng dẫn các thủ tục tài chính cụ thể trong việc quyết toán tài chính cho hoạt động hòa giải ở cơ sở; kịp thời khen thưởng cho công tác hòa giải ở cơ sở;

đ) Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện và triển khai Chỉ thị này đến các ấp, khu phố và tổ dân phố, tổ nhân dân, trong quá trình triển khai thực hiện; kịp thời đề xuất với UBND huyện các giải pháp tháo gỡ khó khăn vướng mắc.

### **6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện và các tổ chức thành viên:**

Phối hợp chặt chẽ với chính quyền và cơ quan tư pháp các cấp ở địa phương trong việc củng cố, kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động hòa giải ở cơ sở.

Chỉ đạo, hướng dẫn các Tổ công tác Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức, đoàn thể phối hợp, hỗ trợ hoạt động hòa giải của Tổ hòa giải./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Lê Minh Tấn**

---

---

UBND thành phố Hồ Chí Minh xuất bản

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: [tcb@tphcm.gov.vn](mailto:tcb@tphcm.gov.vn)

Website: [www.congbao.hochiminhcity.gov.vn](http://www.congbao.hochiminhcity.gov.vn)

In tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt - Bộ Quốc phòng

**Giá: 5.000 đồng**